TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 17 - 02 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; sinh năm 1962, tại CT; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp TS, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh AG; chỗ ở: Cạnh số 35B RC BL, Phường BA, Quận Y, TP.HCM); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha, mẹ: Không rõ; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu H, có 01 con sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1978; nơi cư trú: (hộ khẩu thường trú: Ấp VP, xã VQ, thị xã NN, tỉnh ST; chỗ ở: Kho B-14 khu căn tin chợ BĐ, Phường BA, Quận Y, TP.HCM). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 19/10/2015, Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn Nh, Đoàn Quang Ch cùng một số người là bạn của anh Nh tổ chức ăn uống tại quán cà phê Trúc Linh (số 14C RC B:, Phường BA, Quận Y, TP.HCM). Khi đến quán, anh Nh dựng xe gắn máy hiệu Suzuki Viva biển số 69F5-2725 cạnh bàn tiệc, xe không khóa cổ, chìa khóa xe do anh Ch giữ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh Nh uống rượu bia say nên nằm ngủ trên võng cạnh bàn tiệc, ông Huỳnh Văn H (là chủ quán cà phê Trúc Linh) cũng nằm trên võng gần anh Nh để trông quán. Khoảng

30 phút sau, anh Ch gửi chìa khóa xe của anh Nh cho ông H giữ hộ nhưng ông H không cầm mà nói anh Ch để lại trên bàn tiệc. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc M dọn dẹp bàn thì nhìn thấy chìa khóa xe của anh Nh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Thực hiện ý định, M lén lút lấy chìa khóa xe cắm vào ổ khóa nổ máy điều khiển xe đi khỏi quán.

Sau khi thức dậy, phát hiện bị mất xe nên anh Nh đến Công an Phường BA, Quận Y trình báo vụ việc. Đến ngày 01/11/2015, M mang xe gắn máy biển số 69F5-2725 trả lại cho anh Nh, rồi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 30/10/2015, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Viva biển số 69F5-2725 có trị giá là 8.000.000 đồng. Ngày 25/12/2015, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Nguyễn Văn Nh.

Ngày 25/12/2015, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn M để điều tra về tội "Trộm cắp tài sản". Do M bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Đến ngày 08/7/2022, Nguyễn Văn M bị bắt theo quyết định truy nã.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Nh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Văn M bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 19/10/2015, tại quán cà phê Trúc Linh - số 14C RC BL, Phường BA, Quận Y, TP.HCM, bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy biển số 69F5-2725 trị giá 8.000.000 đồng, do anh Nguyễn Văn Nh là người quản lý sử dụng hợp pháp.

[3] Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, do có sự thay đổi của pháp luật hình sự mới, theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì mức hình phạt cao nhất đối với tội "Trộm cắp tài sản" là 20 năm tù được quy định nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là tù chung thân. Như vậy, so với Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), thì Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt nhẹ hơn đối với tội "Trộm cắp tài sản".

Do đó, để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, điều này đã gây khó khăn, cản trở cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định hình phạt phù hợp với thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, bởi lẽ xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại thuộc trường

hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử căn cứ các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe máy cho bị hại. Đồng thời, bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/7/2022.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc